

Bài giảng: **PHONG THỦY KINH THÀNH HUẾ**

Từ Âm Dương – Tam Tài – Tứ Tượng – Ngũ Hành – Bát Quái đến Cửu Cung Lạc Thu

Dẫn nhập: Kinh thành Huế – một không gian được “đọc” bằng phong thủy

Phong thủy Kinh thành Huế không nên được hiểu giản đơn theo nghĩa tìm một khu đất “tốt” để xây dựng kinh đô, càng không nên thu hẹp vào những quan niệm phổ biến ngày nay như hợp tuổi, hợp mệnh hay cầu tài lộc. Trong cấu trúc của Kinh thành Huế, phong thủy là một hệ thống tư duy tổ chức không gian, qua đó địa hình tự nhiên, Dịch học, Âm Dương, Ngũ Hành, phương vị, kiến trúc và biểu tượng vương quyền được kết nối với nhau.

Sách *Thực hành Văn hóa tín ngưỡng Việt Nam* (Nguyễn Hạnh Nxb Trẻ 2023) xác định một điểm rất quan trọng: phong thủy nơi Kinh thành Huế không nhằm “chiêu tài lộc”, mà hướng tới việc củng cố vị trí của vương đế như người trung gian giữa Trời – Đất – Con người.

Vì thế, muốn hiểu phong thủy Huế phải đọc đồng thời hai lớp: **địa thế thực và không gian biểu tượng**.

Một nguyên tắc đặc biệt cần ghi nhớ ngay từ đầu:

Kinh thành Huế lấy hướng Nam làm hướng quy ước hay “Nam giả định” của kinh đô theo nguyên tắc đế vương; nhưng thực kiến trúc thực tế không quay về chính Nam mà lệch về Đông Nam, nhằm thuận theo địa thế và lấy núi Ngự Bình làm triều án.

Sự khác biệt giữa Nam biểu tượng và Đông Nam địa lý thực tế chính là một trong những chìa khóa quan trọng nhất để hiểu phong thủy Huế.

I. PHONG THỦY: TỪ KHÍ ĐẾN KHÔNG GIAN

Theo định nghĩa cổ điển thường dẫn từ *Táng thư* 葬書 của Quách Phác 郭璞:

氣乘風則散，界水則止。古人聚之使不散，行之使有止，故謂之風水。

Khí thừa phong tắc tán, giới thủy tắc chỉ. Cổ nhân tụ chi sử bất tán, hành chi sử hữu chỉ, cố vị chi phong thủy.

(Khí gặp gió thì tán, gặp nước thì dừng; người xưa làm cho khí tụ mà không tán, vận hành mà có chỗ dừng, vì thế gọi là phong thủy.)

Từ đó hình thành nguyên tắc:

藏風聚氣 – *Tàng phong tụ khí* (che giữ gió để tụ khí hay kín gió tụ khí).

Phong thủy vì vậy trước hết là nghệ thuật **đọc địa hình**: núi ở đâu, nước chảy thế nào, khoảng trống nằm ở đâu, công trình quay về hướng nào, phía trước và phía sau có quan hệ ra sao.

Khi áp dụng vào một kinh đô, những yếu tố ấy còn được gắn với một hệ thống tư tưởng rộng hơn:

Âm Dương → Tam Tài → Tứ Tượng → Ngũ Hành → Bát Quái → Cửu Cung.

Tuy nhiên, đây không phải một chuỗi trong đó Ngũ Hành “sinh” từ Tứ Tượng. Dịch học có tuyến:

太極 → 兩儀 → 四象 → 八卦

Thái Cực → Lương Nghi → Tứ Tượng → Bát Quái.

Trong khi Ngũ Hành là một hệ thống khác, về sau phối hợp với Âm Dương, Bát Quái, phương vị và Lạc Thư thành hệ tượng số được vận dụng trong phong thủy.

II. ĐỊA THỂ KINH THÀNH HUẾ: SON – THỦY TẠO THÀNH ĐẠI CỤC

1. Ngự Bình – triều án của Kinh thành

Núi Ngự Bình cao khoảng 105 m, có dáng tương đối bằng phẳng. Núi vốn được gọi là núi Bằng; dưới triều Nguyễn được gọi **Ngự Bình Sơn** 御屏山, tức ngọn núi mang ý nghĩa như một tấm bình phong của kinh đô. Hai bên còn có Tả Bạt Sơn và Hữu Bạt Sơn.

Ở đây cần phân biệt:

Ngự BìnhNúi Bằng là thực thể địa lý.

Nhưng:

Ngự Bình Sơn → bình phong → triều án của kinh đô

là cách con người đọc thực thể địa lý bằng ngôn ngữ phong thủy.

Đó là quá trình biến thiên nhiên thành cảnh quan văn hóa.

2. Hương Giang – Minh đường

Nếu Ngự Bình tạo nên thế núi phía trước thì sông Hương tạo nên một không gian nước rộng mở. Sách gọi Hương Giang là “**minh đường của Kinh thành Huế**”.

Hai nguồn Tả Trạch và Hữu Trạch hợp lưu rồi hình thành dòng Hương Giang, chảy qua không gian phía trước Kinh thành.

Như vậy đại cục có thể khái quát:

SƠN – Ngự Bình

THỦY – Hương Giang

THÀNH – Kinh thành Huế

Thiên nhiên không chỉ bao quanh kiến trúc; nó trở thành **một bộ phận của bố cục kiến trúc ở quy mô cảnh quan**.

III. “NAM GIẢ ĐỊNH” VÀ HƯỚNG ĐÔNG NAM THỰC TẾ

Đây là điểm đặc biệt cần phân định rõ trong toàn bộ bài giảng.

Trong quan niệm chính trị cổ truyền nơi 《周易·說卦傳》 – Chu Dịch, *Thuyết Quái truyện* có nguyên tắc:

離也者，明也，萬物皆相見，南方之卦也。聖人南面而聽天下，嚮明而治，蓋取諸此也。

Ly dã giả, minh dã; vạn vật giai tương kiến, Nam phương chi quái dã. Thánh nhân Nam diện nhi thính thiên hạ, hướng minh nhi trị, cái thủ chư thử dã.

(Ly là sáng. Muôn vật đều hiện ra mà thấy nhau; đó là quẻ của phương Nam. Bậc Thánh nhân quay mặt về phương Nam mà nghe việc thiên hạ, hướng về ánh sáng mà cai trị; có lẽ lấy ý từ đây.)

Do đó, trong ngôn ngữ nghi lễ và biểu tượng, mặt chính của kinh đô vẫn được đọc theo phương Nam.

Nhưng Huế không phải một mặt bằng lý tưởng được vẽ trước rồi đặt xuống một vùng đất trống. Kinh đô phải thích ứng với địa hình thực.

Nếu buộc trục Kinh thành quay đúng chính Nam, mối quan hệ với **Ngự Bình – sông Hương – Cồn Hến – Dã Viên** sẽ thay đổi. Vì thế trục thực tế được điều chỉnh lệch về Đông Nam, khoảng 30° so với chính Nam theo cách giải thích trong Thực hành Văn hóa tín ngưỡng Việt Nam.

Do đó cần giữ đồng thời hai hệ tọa độ

Hệ tọa độ biểu tượng – Mặt trước = Nam giả định

Hệ tọa độ địa lý – Trục chính thực tế = Đông Nam

Nhờ sự xoay trục này, **Ngự Bình** mới giữ được vị trí triều án trên trục chính.

Điều đó cho thấy phong thủy Huế không phải việc cưỡng ép địa

hình vào một công thức phương vị có sẵn. Ngược lại:

Phương vị biểu tượng được điều chỉnh để thích nghi với “thế” của đất.

Đây là nguyên tắc cần nhớ khi diễn giải Ngũ Hành và Bát Quái ở những phần sau. Các phương Nam – Bắc – Đông – Tây trong hệ tượng số không được tùy tiện đồng nhất với phương vị địa lý tuyệt đối của từng kiến trúc.

IV. ÂM DƯƠNG – NGUYÊN LÝ ĐỐI ĐÃI TRONG KHÔNG GIAN HUẾ

Âm Dương không nhất thiết xuất hiện dưới hình ☯. Nó biểu hiện bằng những cặp tương đối và bổ sung.

Trong không gian Huế có thể nhận ra hàng loạt cặp: Tả Trạch – Hữu Trạch; Tả Bật – Hữu Bật; Tả Thanh Long – Hữu Bạch Hổ; Đông cung – Tây cung; Đông Thành Thủy Quan – Tây Thành Thủy Quan, ...

Như vậy, nguyên lý Âm Dương không nhất thiết tạo ra một công trình cụ thể. Nó cung cấp một ngũ pháp đối đãi để tổ chức và diễn giải không gian.

Đặc biệt, cặp: **Tả Thanh Long – Hữu Bạch Hổ**

không nên chỉ được hiểu như hai linh vật trang trí. Nó là sự chuyển hóa từ thiên văn – phương vị – Tứ Tượng sang ngôn ngữ phong thủy.

V. TAM TÀI – THIÊN, ĐỊA, NHÂN VÀ VỊ TRÍ CỦA VƯƠNG 王

Tam Tài: 天地人 – Thiên – Địa – Nhân

tạo thành trục triết học rất quan trọng để đọc Hoàng thành.

Con người đứng giữa Trời và Đất.

Trong tư tưởng chính trị quân chủ, nhà vua được đặt vào vị trí đặc

biệt ấy. Một cách chiết tự truyền thống giải thích chữ: vương 王 ba nét ngang tượng: **Thiên – Nhân – Địa** và nét dọc xuyên qua ba tầng biểu thị sự: 參通天地人 – **tham thông Thiên, Địa, Nhân**.

Đây là cách *Thực hành Văn hóa tín ngưỡng Việt Nam* dùng để giải thích nhà vua như người đứng ở vị trí trung gian trong trật tự vũ trụ.

Tam Tài còn được biểu tượng hóa qua những cấu trúc ba tầng, trong đó tài liệu liên hệ ba tầng Kỳ Đài với Thiên – Địa – Nhân.

VI. TỨ TƯỢNG – BỐN PHƯƠNG CỦA KINH ĐÔ

Tứ Tượng gồm:

Đông 東 – Thanh Long 青龍

Tây 西 – Bạch Hổ 白虎

Nam 南 – Chu Tước 朱雀

Bắc 北 – Huyền Vũ 玄武

Ban đầu đây là hệ thống thiên văn gắn với bốn phương. Khi đi vào phong thủy, chúng trở thành ngôn ngữ mô tả thế đất.

Cồn Hến – Tả Thanh Long và Cồn Dã Viên – Hữu Bạch Hổ là một hệ thống phong thủy nhằm biểu đạt đại cục Kinh thành.

Tứ Tượng còn giúp đọc cấu trúc bốn phương của **Hoàng thành với bốn cửa chính** (Ngọ Môn 午門, Hòa Bình Môn 和平門, Hiển Nhân môn 顯仁門, Chương Đức Môn 彰德門), cũng như cách Kinh thành mở ra các phía qua hệ thống cửa thành.

Nhưng cần nhớ: đây là bốn phương quy ước của không gian kinh đô. Khi đối chiếu bản đồ hiện đại phải xoay toàn bộ hệ quy chiếu theo trục Đông Nam thực tế.

VII. NGŨ HÀNH – BỐN PHƯƠNG CẦN MỘT TRUNG TÂM

Tứ Tượng cho bốn phương nhưng chưa biểu thị Trung ương.

Ngũ Hành mở rộng không gian ấy:

Phương quy ước	Hành	Màu	Tượng
Đông	Mộc 木	Xanh	Thanh Long
Nam	Hỏa 火	Đỏ	Chu Tước
Tây	Kim 金	Trắng	Bạch Hổ
Bắc	Thủy 水	Đen	Huyền Vũ
Trung ương	Thổ 土	Vàng	Trung cung

Điểm đáng chú ý nhất không phải năm loại vật chất mà là chữ:
行 – HÀNH

Ngũ Hành là một hệ thống diễn tả **vận hành** và **tương quan**, chứ không đơn giản chỉ là năm chất liệu Kim – Mộc – Thủy – Hỏa – Thổ.

Với không gian kinh đô, yếu tố đặc biệt quan trọng là: Trung ương thuộc Thổ.

Bốn phương vì thế không tồn tại riêng rẽ mà quy chiếu về một trung tâm.

VIII. SỐ 5 VÀ NGỌ MÔN

Ngọ Môn là một điểm hội tụ đặc biệt của biểu tượng số 5. Ngọ Môn có năm cửa: Ngọ Môn, Tả Giáp Môn, Hữu Giáp Môn, Tả Dịch Môn, Hữu Dịch Môn.

Thực hành Văn hóa tín ngưỡng Việt Nam liên hệ số 5 vừa với Ngũ Hành, vừa với **hào thứ năm quẻ Càn – Cửu Ngũ**, tức vị trí biểu tượng của thiên tử. Ý này mang tính cá nhân, chứ không mặc nhiên cho rằng toàn bộ năm cửa được thiết kế chỉ để biểu đạt một công thức duy nhất.

IX. BÁT QUÁI – TỪ BỐN PHƯƠNG THÀNH TÁM PHƯƠNG

Hệ từ nói:

易有太極，是生兩儀，兩儀生四象，四象生八卦。

Thái Cực → Lương Nghi → Tứ Tượng → Bát Quái.

Trong hệ Hậu thiên:

Quẻ	Phương quy ước	Tượng	Hành
☰ Chấn	Đông	Lôi	Mộc
☷ Tốn	Đông Nam	Phong	Mộc
☲ Ly	Nam	Hỏa	Hỏa
☶ Khôn	Tây Nam	Địa	Thổ
☱ Đoài	Tây	Trạch	Kim
☵ Càn	Tây Bắc	Thiên	Kim
☴ Khảm	Bắc	Thủy	Thủy
☳ Cấn	Đông Bắc	Sơn	Thổ

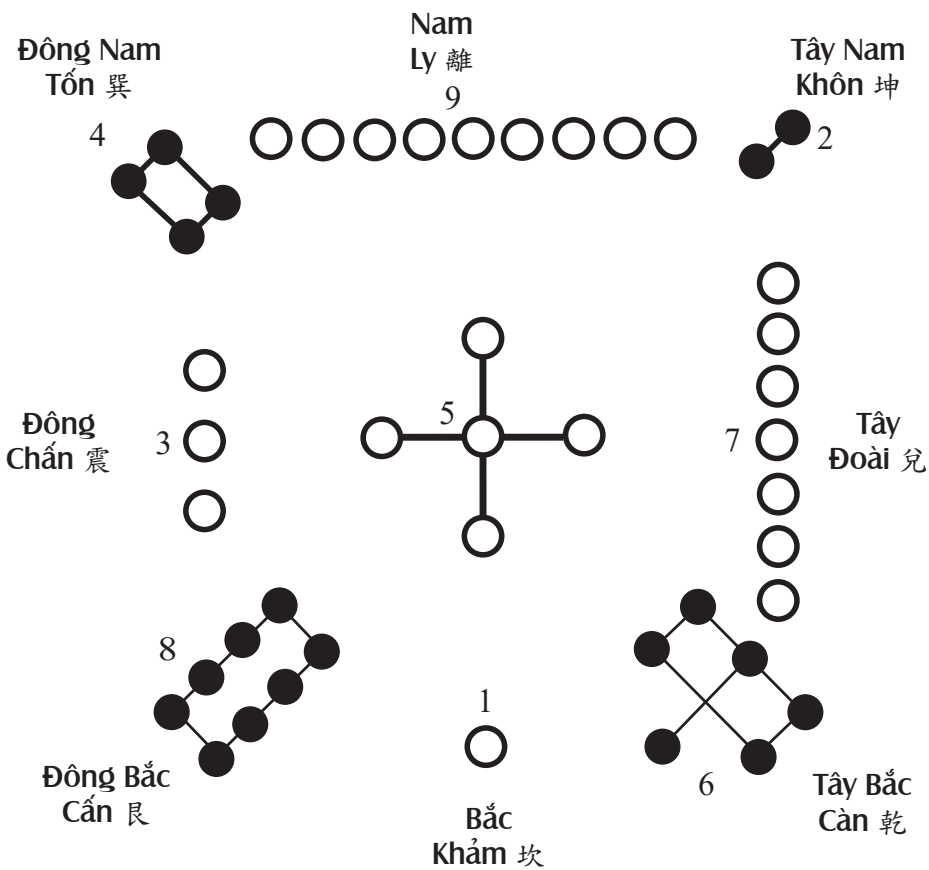
Bát Quái vì vậy có thể được xem như một hệ tọa độ biểu tượng tám phương. Đây là điểm quan trọng khi nghiên cứu phong thủy Huế: Âm Dương, Tứ Tượng, Ngũ Hành và Bát Quái không phải bốn sơ đồ độc lập được đặt cạnh nhau; chúng là những lớp ký hiệu có thể chồng lên cùng một không gian.

X. CỬU CUNG – LẠC THƯ HẬU THIÊN

Bát Quái cho tám phương. Nhưng tám phương ấy cần một trung tâm. Khi phối với Lạc Thư, hình thành Cửu Cung, Lạc Thư hậu thiên:

4 – Tốn	9 – Ly	2 – Khôn
3 – Chấn	5 – Trung cung	7 – Đoài
8 – Cấn	1 – Khảm	6 – Càn

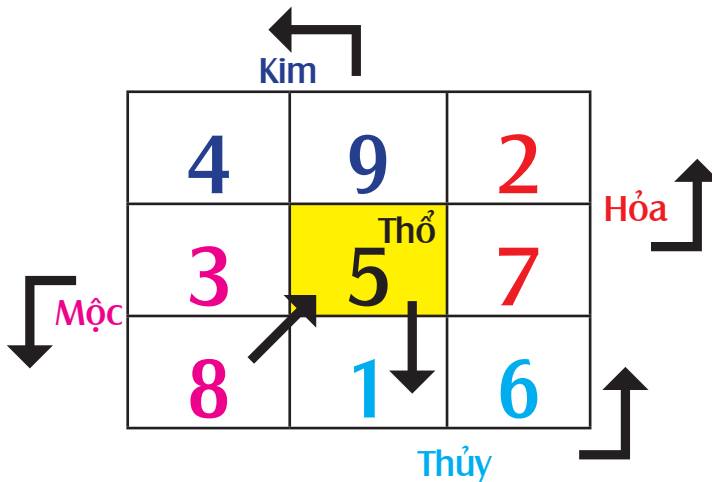
Đây chính là đồ hình:



Sơ đồ Lạc Thư

4	9	2
3	5	7
8	1	6

"Cửu cung" của Lạc Thư



Trong **Lạc thu hậu thiên**, nhìn ngược theo chiều kim đồng hồ, đó chính là **Ngũ hành tương khắc**: **Kim** khắc **Mộc**; **Mộc** khắc **Thổ**; **Thổ** khắc **Thủy**; **Thủy** khắc **Hỏa**; **Hỏa** khắc **Kim**.

Điểm trung tâm là:

5 – TRUNG CUNG – THỔ

Như vậy:

Tứ phương + Trung = Ngũ phương

và:

Bát phương + Trung = Cửu cung.

Trung tâm trở thành chiếc bản lề nối Ngũ Hành với Bát Quái – Lạc Thu.

Tất cả quy tụ quanh: 5

Ở bình diện biểu tượng, cấu trúc ấy rất thích hợp để diễn tả một tư tưởng: Trung tâm không xóa bỏ các đối cực; trung tâm làm cho các đối cực đạt thế quân bình.

Từ đây có thể trở về một khái niệm quan trọng của kiến trúc cung đình Huế: **THÁI HÒA**. Thái Hòa không phải sự đồng nhất, mà là hòa hợp trong khác biệt.

XI. KẾT LUẬN: KINH THÀNH HUẾ – MỘT VŨ TRỤ QUAN ĐƯỢC KIẾN TRÚC HÓA

Phong thủy Kinh thành Huế không nằm riêng trong núi Ngự Bình, sông Hương, Cồn Hến hay Cồn Dã Viên. Nó nằm trong mối quan hệ mà con người thiết lập giữa những yếu tố ấy.

Thiên nhiên cung cấp **núi và sông**.

Phong thủy biến núi sông thành **triều án, minh đường, Thanh Long, Bạch Hổ**.

Âm Dương biến không gian thành những cặp **Tả – Hữu, Đông – Tây**.

Tam Tài đặt con người vào giữa **Thiên – Địa**.

Tứ Tượng xác lập **bốn phương**.

Ngũ Hành đưa **Trung ương** vào **giữa bốn phương**.

Bát Quái triển khai **không gian thành tám phương vị**.

Cửu Cung – Lạc Thu đặt tám phương ấy chung quanh một **Trung cung**.

Và trong hệ tư tưởng vương quyền, nhà vua được đặt vào vị trí của người **tham thông Thiên – Địa – Nhân**, để hướng tới lý tưởng **Thái Hòa**.

Điều đặc sắc của Huế nằm ở chỗ hệ thống ấy không cưỡng ép thiên nhiên. Nguyên tắc đế vương đòi hỏi “Nam diện”, nhưng địa thế thực tế đòi hỏi phải lấy Ngự Bình làm triều án. Vì thế, Kinh thành vẫn giữ một phương Nam giả định trong hệ biểu tượng, trong khi trục kiến trúc thực tế xoay về Đông Nam để thuận theo thế núi sông.

Chính sự điều chỉnh ấy cho thấy một tinh thần quan trọng của phong thủy truyền thống:

Không phải đem một sơ đồ có sẵn áp đặt lên đất, mà phải quan sát thế đất rồi tổ chức con người và kiến trúc sao cho hòa vào thế ấy.

Bởi vậy, Kinh thành Huế có thể được đọc như một vũ trụ quan được kiến trúc hóa: địa lý trở thành phong thủy, phong thủy được diễn giải bằng hệ tượng số, hệ tượng số được vật thể hóa thành kiến trúc, kiến trúc được nghi lễ hóa thành vương quyền; và toàn bộ trật tự ấy cuối cùng quy tụ vào hai chữ rất đẹp ở trung tâm đời sống cung đình: THÁI HÒA

— sự hòa hợp của Thiên – Địa – Nhân, của Trung tâm và bốn phương, của con người với cảnh quan, và cũng là lý tưởng trật tự mà toàn bộ không gian kinh đô muốn biểu đạt.

Ba Thôn, thứ Sáu, ngày 2 tháng 10 năm 2026

Michel Nguyễn Hạnh